

MẪU SỐ 2D
MẪU BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

(Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư)
*(Kèm theo Thông tư số 142/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

[TÊN ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____ (nếu có)

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

thuộc _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền]¹

Trên cơ sở Tờ trình số [Ghi số hiệu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư] ngày ____ [Ghi thời gian văn bản trình duyệt] của ____ [Ghi tên Bên mời thầu]² đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư của dự án ____ [Ghi tên dự án] và các tài liệu liên quan kèm theo;

Kết quả thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư được tổng hợp theo các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư được thẩm định trên cơ sở căn cứ pháp lý³ sau đây:

- Căn cứ ____ [Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15];

- Căn cứ ____ [Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư];

- Căn cứ ____ [Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện Dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao]⁴;

- Căn cứ ____ [Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn];

- Căn cứ ____ [Các văn bản có liên quan khác];

¹ Sửa thành tên bên mời thầu trong trường hợp Bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP.

² Sửa thành tên đơn vị trực thuộc bên mời thầu trong trường hợp Bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP.

³ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

⁴ Trường hợp không phải dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao thì bỏ căn cứ này

2. Khái quát về dự án

Khái quát nội dung chính của dự án, các cơ sở pháp lý của việc lựa chọn nhà đầu tư.

3. Tóm tắt quá trình lựa chọn nhà đầu tư

Phần này nêu tóm tắt toàn bộ quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư từ lựa chọn danh sách ngắn (nếu có) đến khi trình thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư và đề nghị của Tổ chuyên gia về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

4. Tổ chức thẩm định

a) Cơ sở pháp lý thành lập đơn vị thẩm định:

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì ghi như sau :

Đơn vị thẩm định được ____ [*Ghi tên cơ quan có thẩm quyền*] thành lập theo Quyết định số ____ [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] hoặc giao nhiệm vụ tại văn bản ____ [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] để thực hiện thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư của dự án ____ [*Ghi tên dự án*].

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ủy quyền cho bên mời thầu phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì ghi như sau :

Đơn vị thẩm định được ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] thành lập theo Quyết định số ____ [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] hoặc giao nhiệm vụ tại văn bản ____ [*Ghi số và ngày ban hành văn bản*] để thực hiện thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư của dự án ____ [*Ghi tên dự án*].

Trường hợp thuê đơn vị tư vấn đấu thầu thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số ____ [*Ghi số hiệu hợp đồng*] ngày ____ [*Ghi thời gian ký hợp đồng*] giữa ____ [*Ghi tên cơ quan, đơn vị thuê tư vấn thẩm định*] và ____ [*Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu*] về việc thuê tổ chức đơn vị thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư của dự án ____ [*Ghi tên dự án*].

b) Thành phần đơn vị thẩm định:

*Số lượng, họ và tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong đơn vị thẩm định tại **Bảng số 1**.*

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong đơn vị thẩm định	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của đơn vị thẩm định thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong đơn vị thẩm định có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

Đính kèm vào báo cáo thẩm định: Bản chụp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên trong đơn vị thẩm định theo quy định của pháp luật đấu thầu (trong trường hợp thuê tổ chức tư vấn để thẩm định).

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả kiểm tra về căn cứ pháp lý của việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

Bảng số 01

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
		Có	Không có
	[1]	[2]	[3]
1	- Quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Quyết định điều chỉnh dự án (nếu có) - Quyết định phê duyệt dự án PPP		
2	Quyết định phê duyệt danh sách ngắn (nếu có)		
3	- Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu - Quyết định phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có)		
4	Quyết định thành lập Tổ chuyên gia/hợp đồng (nếu có) thuê cá nhân, tổ chức, đơn vị đánh giá hồ sơ dự thầu ⁵		
5	Báo cáo đánh giá do Tổ chuyên gia thực hiện		
6	Các văn bản pháp lý khác có liên quan bao gồm cả các văn bản về xử lý tình huống (nếu có)		

⁵ Đối với nội dung này đơn vị thẩm định phải kiểm tra việc các thành viên Tổ chuyên gia có đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP hay không.

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà đơn vị thẩm định nhận được.

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột [1] mà đơn vị thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 01**, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý và những lưu ý cần thiết.

2. Kiểm tra việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư:

Kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư được tổng hợp tại **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

STT	Nội dung kiểm tra	Thời gian thực tế thực hiện ⁶	Kết quả thẩm định	
			Tuân thủ	Không tuân thủ
	[1]	[2]	[3]	[4]
1	Quyết định chủ trương đầu tư	[Ghi ngày phê duyệt và ngày đăng tải Quyết định phê duyệt]		
2	Thông báo mời thầu	[Ghi ngày đăng tải thông báo mời thầu]		
3	Thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu, thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu	[Ghi thời điểm thực tế phát hành hồ sơ mời thầu; ghi số ngày chuẩn bị hồ sơ dự thầu: từ ngày đăng tải thông báo mời thầu đến ngày có thời điểm đóng thầu]		
4	Thời gian tổ chức hội nghị tiền đấu thầu (nếu có)	[Ghi thời gian bắt đầu, kết thúc, địa điểm thực tế tổ chức hội nghị tiền đấu thầu]		
5	Thời gian yêu cầu làm rõ hồ sơ mời	[Ghi thời gian thực tế yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu của nhà đầu tư,		

⁶ Đối với các nội dung đăng tải trên Hệ thống phải lấy theo thời gian đăng tải thực tế trên Hệ thống

STT	Nội dung kiểm tra	Thời gian thực tế thực hiện ⁶	Kết quả thẩm định	
			Tuân thủ	Không tuân thủ
	thầu của nhà đầu tư (nếu có)	<i>số lần yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu]</i>		
6	Thời gian làm rõ hồ sơ mời thầu của bên mời thầu nếu có)	<i>[Ghi thời gian thực tế làm rõ hồ sơ mời thầu]</i>		
7	Thời gian sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có)	<i>[Ghi thời gian thực tế sửa đổi hồ sơ mời thầu]</i>		
8	Thời điểm đóng thầu	<i>[Ghi thời điểm đóng thầu]</i>		
9	Gia hạn thời điểm đóng thầu	<i>[Ghi cụ thể số ngày gia hạn, thời điểm đóng thầu mới được gia hạn]</i>		
10	Mở thầu	<i>[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu Đối với dự án áp dụng phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ, cần nêu rõ: - thời gian hoàn thành mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; - thời gian hoàn thành mở hồ sơ đề xuất về tài chính]</i>		
11	Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu	<i>[Ghi thời gian thực tế đánh giá hồ sơ dự thầu từ ngày mở thầu đến ngày trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư so với thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu được phê duyệt tại Bảng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư] Tổng số ngày đánh giá:]</i>		

Ghi chú:

- Cột [3] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP.

- Cột [4] đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó được đánh giá là không tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ý kiến thẩm định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư:

*Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 02**, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (đặc biệt là những vi phạm về thời gian được quy định trong Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Nghị định số 243/2025/NĐ-CP, Nghị định số 257/2025/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn) và những lưu ý cần thiết.*

Đối với các nội dung (5), (6), (7), (8) trường hợp nhà đầu tư có phản ánh, kiến nghị về các nội dung này, đơn vị thẩm định phải ghi rõ nội dung phản ánh, kiến nghị và có ý kiến về các nội dung này.

3. Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia so với yêu cầu, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá quy định tại hồ sơ mời thầu; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu:

a) Kết quả kiểm tra về nội dung đánh giá hồ sơ dự thầu; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu được tổng hợp tại **Bảng số 03** dưới đây:

Bảng số 03

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ	Không tuân thủ
	[1]	[2]	[3]
I	Việc đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia so với yêu cầu, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá quy định tại hồ sơ mời thầu		
1	Nội dung đánh giá về tính hợp lệ		
2	Nội dung đánh giá hồ sơ dự thầu		
2.1	Nội dung đánh giá về năng lực		
2.2	Nội dung đánh giá chi tiết về kỹ thuật		
2.3	Nội dung đánh giá chi tiết về tài chính - thương mại		
II	Việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu		

Ghi chú:

- Cột [2] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là tuân thủ yêu cầu của hồ sơ mời thầu cầu được duyệt.

- Cột [3] đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung nêu tại cột [1] nếu kết quả kiểm tra về nội dung đó là không tuân thủ yêu cầu của hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá được duyệt. Tại điểm b Khoản này, nêu rõ Mục, Điều, Khoản, Điểm không tuân thủ hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định trong hồ sơ mời thầu.

b) Ý kiến thẩm định về nội dung đánh giá hồ sơ dự thầu; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu

Căn cứ các tài liệu được cung cấp, kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 03**, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến về nội dung chưa phù hợp và những lưu ý cần thiết, bao gồm:

- Kết quả đánh giá;
- Danh sách nhà đầu tư không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà đầu tư;
- Nhận xét về sự bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư. Nhận xét về đề xuất biện pháp xử lý của Tổ chuyên gia trong trường hợp này;
- Nội dung của hồ sơ mời thầu không phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư (nếu có); nhận xét về đề xuất biện pháp xử lý của Tổ chuyên gia trong trường hợp này;
- Đề xuất biện pháp xử lý đối với trường hợp phát hiện sự không tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Đề xuất biện pháp giải quyết đối với những trường hợp chưa đủ cơ sở kết luận về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
- Nội dung chưa tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Ý kiến khác (nếu có).

3. Xem xét những ý kiến khác nhau giữa bên mời thầu với tổ chuyên gia; giữa các cá nhân trong tổ chuyên gia (nếu có)

a) Tổng hợp các ý kiến ý kiến khác nhau giữa bên mời thầu với tổ chuyên gia; giữa các cá nhân trong tổ chuyên gia (nếu có):

Phần này nêu các ý kiến khác nhau giữa bên mời thầu với tổ chuyên gia; giữa các cá nhân trong tổ chuyên gia (nếu có)).

b) Ý kiến thẩm định về các ý kiến khác nhau nêu trên (nếu có):

Phần này đưa ra nhận xét của đơn vị thẩm định về ý kiến khác nhau nêu tại điểm a khoản 3 Mục III (nếu có).

III. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA THÀNH VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH TRONG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Ghi rõ ý kiến của khác biệt, bảo lưu của thành viên tham gia thẩm định trong đơn vị thẩm định và đề nghị thành viên đó ký tên vào phần bảo lưu ý kiến.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Ý kiến thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 04** dưới đây:

Bảng số 04

STT	Nội dung kiểm tra	Ý kiến thẩm định	
		Thông nhất	Không thống nhất
	[1]	[2]	[3]
1	Các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư		
2	Việc đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia so với yêu cầu, phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá quy định tại hồ sơ mời thầu		
3	Việc đánh giá hồ sơ dự thầu		
3.1	Nội dung đánh giá về năng lực		
3.2	Nội dung đánh giá chi tiết về kỹ thuật		
3.3	Nội dung đánh giá chi tiết về tài chính - thương mại		
4	Việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu		

Ghi chú:

Trường hợp đơn vị thẩm định thống nhất với nội dung tại cột [1] thì đánh dấu "X" vào các ô tương ứng tại cột số [2]; trường hợp không thống nhất thì đánh dấu "X" vào các ô tương ứng tại cột số [3].

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Trên cơ sở các nhận xét theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về các nội dung như sau:

- Về cơ sở pháp lý;
- Về kết quả đánh giá ;
- Về việc đáp ứng mục tiêu bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
- Ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở đề nghị của Bên mời thầu/tổ chuyên gia⁷ về kết quả lựa chọn nhà đầu tư và nội dung tại báo cáo thẩm định này, _____ [Ghi tên đơn vị thẩm định] kiến nghị _____ [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền/Bên mời thầu] phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư của dự án _____ [Ghi tên dự án] theo các nội dung sau:

- Tên dự án, địa điểm và quy mô của dự án;
- Tên nhà đầu tư được đề nghị trúng thầu: [Ghi tên đầy đủ, quốc tịch (trong trường hợp lựa chọn nhà đầu tư quốc tế) của nhà đầu tư];
- Loại hợp đồng;
- Giá trị đề xuất về tài chính - thương mại của nhà đầu tư được đề nghị trúng thầu;
- Các nội dung kiến nghị cần lưu ý (nếu có).

Trường hợp đơn vị thẩm định không thống nhất với đề nghị của Tổ chuyên gia hoặc chưa có đủ cơ sở kết luận về kết quả lựa chọn nhà đầu tư thì đưa ra đề xuất và kiến nghị về biện pháp xử lý tiếp theo bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật khác có liên quan nhằm đẩy nhanh quá trình triển khai thực hiện dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các ý kiến khác (nếu có).

Báo cáo thẩm định này được lập bởi: ____ [Ghi đầy đủ họ và tên, chữ ký của từng thành viên tham gia thẩm định trong đơn vị thẩm định].

⁷ Ghi tên đơn vị trực thuộc Bên mời thầu trong trường hợp Bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

[Đơn vị thẩm định]

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Phụ lục**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP ĐỂ THỰC HIỆN
VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

Liệt kê danh mục các tài liệu đơn vị thẩm định nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu) để thực hiện việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

Phải đính kèm báo cáo thẩm định bản cam kết và Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của các thành viên tham gia thẩm định trong đơn vị thẩm định (trong trường hợp thuê tư vấn thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP).